

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM
BỆNH VIỆN DA LIỄU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 286 /TB-BVDL

Quảng Nam, ngày 4 tháng 7 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp Thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Da liễu Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo làm căn cứ trình cấp trên phân bổ dự toán mua sắm thiết bị y tế cho bệnh viện năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Da liễu Quảng Nam;

Địa chỉ: Đường N24, phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Hồ Tấn Mẫn, Trưởng khoa Xét nghiệm - CDHA - Dược - Vật tư y tế; Số điện thoại: 0979 094 394.

- Lê Thị Loan, nhân viên khoa Xét nghiệm - CDHA - Dược - Vật tư y tế; Số điện thoại: 0961 180 609.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện tại địa chỉ: Khoa Xét nghiệm - CDHA - Dược - Vật tư y tế, Bệnh viện Da liễu Quảng Nam.

Địa chỉ: Đường N24, phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 13h00 ngày 4/7/2024 đến 13h30 ngày 15/7/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Sau thời điểm 13h00 phút ngày 15 tháng 7 năm 2024, các công ty phải gửi File PDF scan báo giá có dấu đỏ và File mềm báo giá về địa chỉ mail: cnman1981@gmail.com để thuận lợi cho việc tổng hợp và đánh giá các báo giá.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu là 180 ngày, kể từ ngày 15/7/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Theo "Phụ lục 2" đính kèm	01	Máy

2	Thiết bị Laser He-ne trị liệu	Theo “ <i>Phụ lục 2</i> ” đính kèm	01	Máy
	Tổng: 02 thiết bị			

2. Nội dung báo giá: Theo mẫu “*Phụ lục 1*” đính kèm.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại địa chỉ Bệnh viện Da liễu Quảng Nam, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: quý III-IV năm 2024.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tạm ứng không vượt quá 30% giá trị gói thầu; thanh toán theo khối lượng bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.

Ghi chú:

- Các đơn vị tham gia báo giá cung cấp kèm theo báo giá các tài liệu liên quan đến thiết bị y tế báo giá (*03 bộ*) đúng theo các quy định hiện hành về quản lý thiết bị y tế, đồng thời chịu trách nhiệm về giá và tính pháp lý tài liệu cung cấp cho bệnh viện.

- Ngoài phong bì yêu cầu ghi rõ: Tên đơn vị, tên Công ty, địa chỉ, số điện thoại và “Báo giá thiết bị y tế”.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải lên trang thông tin điện tử bệnh viện;
- Đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;
- Lưu: VT, XN-CĐHA-D-VTYT,
TC-HC&TC-KT.



BS.CKI Nguyễn Văn Cẩm



Phụ lục 1: Mẫu báo giá

[Tên của hãng sản xuất,
nhà cung cấp báo giá]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Da liễu Quảng Nam

Trên cơ sở yêu cầu tại thư mời chào giá số...../TB-BVDL ngày...../...../2024 của Bệnh viện Da liễu Quảng Nam, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế theo đúng quy định hiện hành).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... , kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “**Danh mục thiết bị y tế**” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “**Danh mục thiết bị y tế**”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- 10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) và ghi rõ số tiền cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Phụ lục 2:
YÊU CẦU CẤU HÌNH KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ
 (Kèm theo Yêu cầu báo giá số: .../TB-BVDL,
 ngày.../7/2024 của Bệnh viện Da liễu Quảng Nam)

TÊN THIẾT BỊ Y TẾ 1: MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA TỰ ĐỘNG

TT	CẤU HÌNH KỸ THUẬT
1	Yêu cầu chung
	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100%; - Sản xuất năm 2023 trở về sau; - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485; - Nguồn điện: 220VAC±10%/50Hz; - Nhiệt độ môi trường hoạt động: Tối đa 30°C; - Độ ẩm môi trường hoạt động: Tối đa 80%.
2	Cấu hình cho 1 hệ thống
	<ul style="list-style-type: none"> - Loại máy phân tích: Máy phân tích sinh hóa tự động và bộ phụ kiện: 01 bộ - Máy vi tính: 01 bộ - Bộ lưu điện ≥ 800VA: 01 bộ - Bộ hóa chất chạy thử ban đầu: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng đầy đủ gồm tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
3	Thông số kỹ thuật
	<ul style="list-style-type: none"> - Loại máy phân tích: Máy xét nghiệm sinh hóa tự động - Hệ thống thuốc thử: Đa chức năng (hệ thống hóa chất mờ) - Công suất tối đa: không quá 200 tests/giờ - Các chế độ hoạt động bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Truy cập ngẫu nhiên; + Mẻ; + STAT (thực hiện ngay); - Đầu đọc mã vạch: Bên trong - Hệ thống đọc/phản ứng: Cuvet phản ứng với bộ rửa đa chu kỳ - Ngôn ngữ có sẵn: <i>Tiếng Anh, Pháp, Tây Ban Nha,... hoặc dịch thêm các ngôn ngữ khác bởi nhà phân phối;</i> - Giao diện người dùng: PC bên ngoài <p>Xét nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chế độ đo: <ul style="list-style-type: none"> Đo quang (đo màu, kiểm tra UV, đo độ đục) - Chế độ phân tích: <ul style="list-style-type: none"> + Điểm cuối (lưỡng sắc) với mẫu / thuốc thử trống; + Điểm cuối khác biệt với mẫu / thuốc thử trống; + Thời gian cố định; + Động học (lưỡng sắc); - Chế độ tính toán: <ul style="list-style-type: none"> + Hệ số nhân, 1 điểm và đa điểm + Thuật toán: Tuyến tính, phi tuyến tính, đa tuyến tính, 4 tham số, 5 tham số, nhiều tham số - Số xét nghiệm có thể lập trình: Không giới hạn <p>Mẫu/Kiểm chuẩn/Hiệu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, dịch tủy não, khác (nếu có) - Ống sơ cấp, khay tùy chọn - Cốc đựng mẫu, khay tùy chọn



- Số vị trí đặt mẫu: khoản 60 vị trí cho các mẫu, khay tùy chọn 20 + 20 vị trí
- Thể tích lấy mẫu: Từ 2 đến 300 μl /test
- Tải mẫu: Liên tục
- Pha loãng trước: Tự động
- Pha loãng sau: Tự động

Thuốc thử:

- Số vị trí thuốc thử: 30 vị trí thuốc thử (có bộ chuyển đổi cho ống và cốc, khay có thể tháo rời)
- Giữ lạnh thuốc thử: Khoản 9°C dưới nhiệt độ phòng, ở dưới cùng của thuốc thử, công tắc độc lập
- Phạm vi thể tích thuốc thử: 5 đến 350 μl

Đơn vị phản ứng:

- Giếng phản ứng/vị trí ù: 80 cuvet tái sử dụng
- Thể tích phản ứng tối thiểu: 210 μl
- Thể tích phản ứng tối đa: 350 μl
- Hệ thống rửa cuvette: Bộ rửa 8 bước, 8 kim
- Dung dịch rửa: Dung dịch rửa hệ thống và dung dịch rửa riêng biệt
- Nhiệt độ ù: $37^{\circ}\text{C} \pm 0.2^{\circ}\text{C}$, truyền nhiệt bằng không khí
- Thời gian ù: tối đa 792 giây

Xử lý hóa chất:

- Vận chuyển hóa chất: Hệ thống pipet
- Cảm biến mức chất lỏng: Điện dung
- Phát hiện va chạm cho đầu dò: Có
- Tiêu thụ nước: 2 Lít/giờ
- Chất lượng nước: $<10\mu\text{S}$ đã lọc, nước cất hoặc khử ion

Thu thập kết quả:

- Hệ thống quang : Bộ lọc nhiễu
- Đọc kết quả: Đơn sắc hoặc lưỡng sắc
- Nguồn sáng: Đèn Halogen
- Dải quang phổ: 340-900 nm
- Bước sóng cài được cài đặt sẵn gồm: 340, 405, 505, 546, 578, 600, 650, 700 nm
- Số bước sóng tối đa được cài đặt: 9
- Độ chính xác: ± 2 nm trên đỉnh bước sóng
- Độ chụm: Một nửa băng thông 10mm
- Đầu dò: Điốt quang silicon
- Phạm vi hấp thụ (tuyến tính): 0 đến 2.5OD
- Độ phân giải: 0.0001 OD

Xử lý dữ liệu:

- Khả năng lưu trữ: Lưu trữ được kết quả mẫu đo, hiệu chuẩn, dữ liệu bệnh nhân, dữ liệu QC, lỗi, đường cong hấp thụ
- Dung lượng bộ nhớ: Không giới hạn
- Bảng kết quả: Bệnh nhân, xét nghiệm đơn lẻ, mẫu hoàn chỉnh, bảng công việc, phương pháp và QC, đường chuẩn, động học, in liên tục
- Mô-đun kiểm chuẩn: Levey-Jennings, các quy tắc Westgard , SD, CV%
- Số lượng cấp độ control tối đa: 3 cấp độ cho mỗi xét nghiệm
- Thống kê xét nghiệm: Số test đã thực thi, SD, CV%, Trung bình
- Cảnh báo: Giới hạn phân tích, kiểm tra tính toàn vẹn của thuốc thử và phản ứng
- Máy in: Được kết nối PC
- LIS: ASTM hai chiều, kết nối được máy chủ

TÊN THIẾT BỊ Y TẾ 2: THIẾT BỊ LASER HE-NE TRỊ LIỆU

TT	CẤU HÌNH KỸ THUẬT
1	Yêu cầu chung
	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100%; - Sản xuất năm 2023 trở về sau; - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.
2	Cấu hình cho 1 hệ thống
	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Dây quang dẫn: 01 dây - Chia khóa nguồn: 02 cái - Dây nguồn: 01 dây - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển
3	Thông số kỹ thuật
	<ul style="list-style-type: none"> - Loại Laser: He-Ne - Bước sóng: (632 - 632,8 - 633) nm - Công suất phát laser: 0 -50 mW (max) - Hệ thống truyền dẫn tia: dây quang dẫn - Dòng phát laser tối ưu: 12 mA - Cao áp: 7KV - Thời gian đặt tự động: 1 – 99 phút - Công suất tiêu thụ: 60W (max) - Kích thước: 110x20x16 cm - Trọng lượng: 15kg - Điện áp nguồn: 220VAC±10%/50Hz - Điều kiện làm việc cho phép: $T \leq 40^{\circ}\text{C}$, $H \leq 80\%$



1911